

Số: **966** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **02** tháng **7** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành đợt 1 dự án Đường
Trung tâm thị trấn Đức Phổ nối dài (nay là thị xã Đức Phổ)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ các Quyết định: số 2220/QĐ-UBND ngày 21/12/2009; số 2044/QĐ-UBND ngày 20/12/2013, số 507/QĐ-UBND ngày 14/4/2015; số 417/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 và số 1329/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ nối dài;

Theo đề nghị của UBND huyện Đức Phổ tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 19/6/2020 về việc đề nghị thẩm tra và phê duyệt quyết toán hoàn thành đợt 1 dự án Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ nối dài và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 107/BC-STC ngày 26/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hoàn thành đợt 1.

- Tên dự án: Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ nối dài (nay là thị xã Đức Phổ).
- Chủ đầu tư: UBND huyện Đức Phổ (nay là UBND thị xã Đức Phổ).
- Địa điểm xây dựng: Thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Khởi công tháng 02/2011; hoàn thành tháng 10/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư đợt 1

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Dự toán công trình điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện		
			Thanh toán	Thu hồi nộp ngân sách	Còn được thanh toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)-(4)-(5)
Tổng số	49.149.370.272	44.041.769.689	43.606.316.689	-798.031.000	1.233.484.000
Ngân sách tỉnh	49.149.370.272	37.888.979.689	38.564.918.689	-675.939.000	0
Ngân sách thị xã		6.152.790.000	5.041.398.000	-122.092.000	1.233.484.000

2. Chi phí đầu tư quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán công trình điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số	49.149.370.272	44.041.769.689
1. Chi phí xây dựng	45.783.051.092	41.295.140.506
2. Chi phí quản lý dự án	755.430.000	682.823.000
3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.141.231.023	1.827.459.183
4. Chi phí khác	469.658.157	236.347.000

(Chi tiết có Phụ lục số I kèm theo)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	44.041.769.689	0	0	0
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	44.041.769.689	0	0	0
2. Tài sản ngắn hạn	0	0	0	0

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư đợt 1 là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	44.041.769.689	
Ngân sách tỉnh	37.888.979.689	
Ngân sách thị xã Đức Phổ	6.152.790.000	

- Tổng các khoản công nợ đợt 1 tính đến thời điểm thẩm tra là:
- + Tổng nợ phải thu: 793.031.000 đồng.
- + Tổng nợ phải trả: 1.233.484.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số II kèm theo)

Thực hiện công nợ: Thu hồi số tiền 798.031.000 đồng nộp ngân sách nhà nước theo quy định (trong đó: thu hồi nộp ngân sách tỉnh số tiền 675.939.000 đồng nợ tạm ứng quá hạn kế hoạch năm 2011; thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền thanh toán vượt 122.092.000 đồng); sử dụng phần còn lại kế hoạch vốn ngân sách thị xã được UBND thị xã Đức Phổ phân bổ tại Quyết định số 5911/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 để trả nợ 1.233.484.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND thị xã Đức Phổ	44.041.769.689	0

3. UBND thị xã Đức Phổ (Chủ đầu tư) có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo số 107/BC-STC ngày 26/6/2020 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD. pbc215

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tăng Bình

Phụ lục số 1

BẢN TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN ĐỢT 1

Dự án: Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ nổi dài

(Kèm theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 2 / 7 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

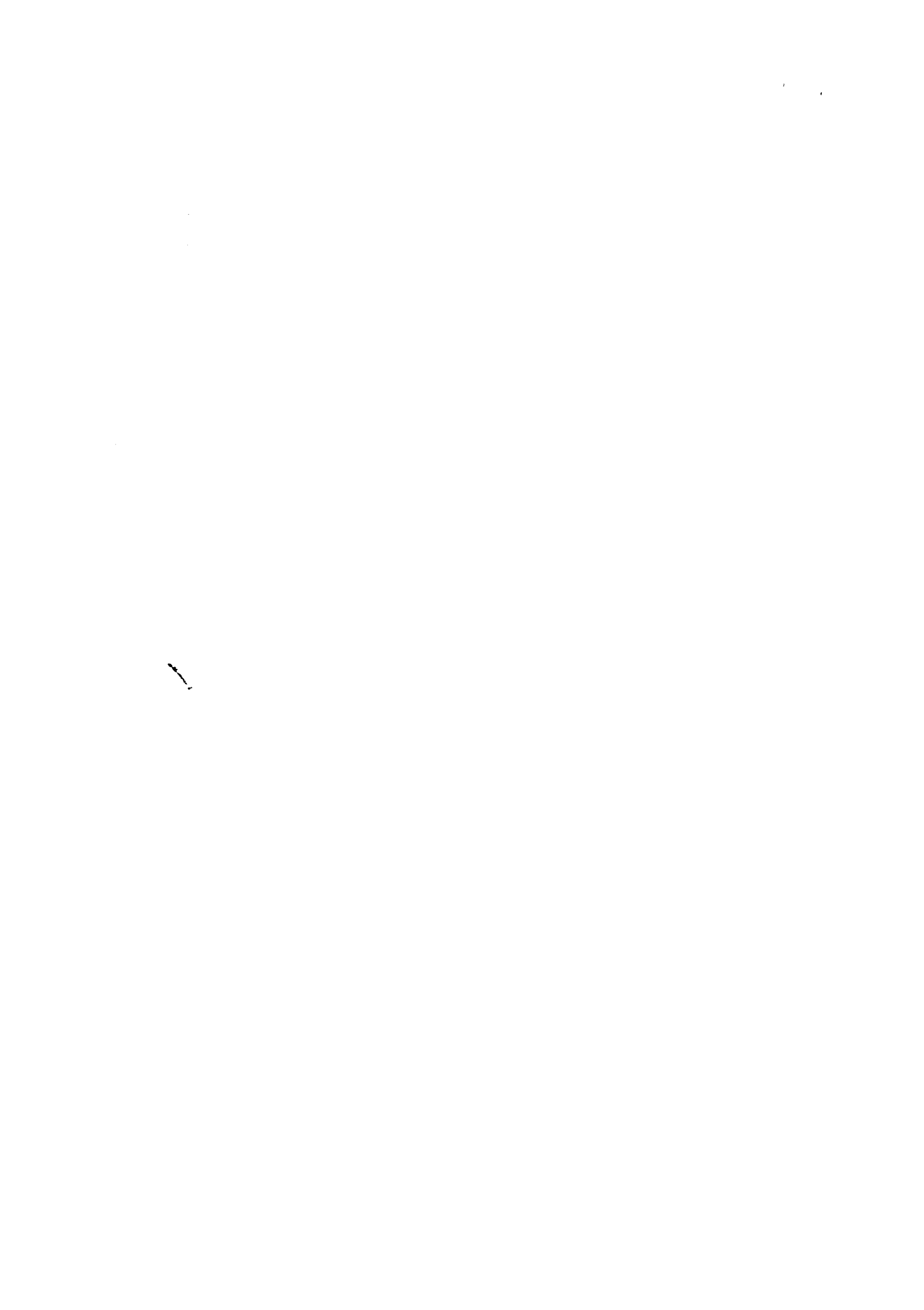
Đơn vị tính: đồng



STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí xây dựng	45.783.051.092	41.295.140.506	41.295.140.506	-4.487.910.586	0
1	Gói thầu số 7 (xây dựng đoạn từ Km0 đến Km0+765,8)	18.592.435.369	16.622.904.197	16.622.904.197	-1.969.531.172	0
1.1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 586 tại Quảng Ngãi - Xí nghiệp Xây dựng công trình 5	6.739.479.685	5.835.178.668	5.835.178.668	-904.301.017	0
-	Hợp đồng ban đầu	6.292.032.715	5.452.020.000	5.452.020.000	-840.012.715	0
-	Điều chỉnh	447.446.970	413.544.000	413.544.000	-33.902.970	0
+	Giảm do xử lý kỹ thuật	-600.850.000	-600.850.000	-600.850.000	0	0
+	Tăng do xử lý kỹ thuật	904.284.970	904.280.000	904.280.000	-4.970	0
+	Tăng do điều chỉnh giá	144.012.000	110.114.000	110.114.000	-33.898.000	0
-	Thực hiện kết luận Kiểm toán Nhà nước	0	-30.385.332	-30.385.332	-30.385.332	0
1.2	Công ty TNHH Xây dựng La Hà	11.852.955.685	10.787.725.529	10.787.725.529	-1.065.230.156	0
-	Hợp đồng ban đầu	11.672.704.172	10.890.252.000	10.890.252.000	-782.452.172	0
-	Điều chỉnh	180.251.513	-87.605.000	-87.605.000	-267.856.513	0
+	Giảm do xử lý kỹ thuật	-898.816.000	-898.816.000	-898.816.000	0	0
+	Tăng do xử lý kỹ thuật	319.464.513	273.902.000	273.902.000	-45.562.513	0
+	Tăng do điều chỉnh giá	759.603.000	537.309.000	537.309.000	-222.294.000	0
-	Thực hiện kết luận Kiểm toán Nhà nước	0	-14.921.471	-14.921.471	-14.921.471	0
2	Gói thầu số 8 (xây dựng đoạn từ Km0+765,8 đến Km1+259)	25.695.239.788	23.204.662.000	23.204.662.000	-2.490.577.788	0
2.1	Xí nghiệp 309 - Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Vạn Tường	19.638.572.000	17.523.931.000	17.523.931.000	-2.114.641.000	0

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
-	Hợp đồng ban đầu	19.830.021.000	17.855.761.000	17.855.761.000	-1.974.260.000	0
-	Điều chỉnh	-191.449.000	-331.830.000	-331.830.000	-140.381.000	0
+	Giảm do xử lý kỹ thuật	-2.098.633.000	-2.098.633.000	-2.098.633.000	0	0
+	Tăng do xử lý kỹ thuật	331.755.000	331.553.000	331.553.000	-202.000	0
+	Tăng do điều chỉnh giá	1.575.429.000	1.435.250.000	1.435.250.000	-140.179.000	0
2.2	Doanh nghiệp tư nhân - Xí nghiệp Xây dựng Hà Vân	6.056.667.788	5.680.731.000	5.680.731.000	-375.936.788	0
-	Hợp đồng ban đầu	5.500.753.788	5.164.927.000	5.164.927.000	-335.826.788	0
-	Điều chỉnh	555.914.000	515.804.000	515.804.000	-40.110.000	0
+	Giảm do xử lý kỹ thuật	-552.648.000	-552.648.000	-552.648.000	0	0
+	Tăng do xử lý kỹ thuật	957.488.000	939.305.000	939.305.000	-18.183.000	0
+	Tăng do điều chỉnh giá	151.074.000	129.147.000	129.147.000	-21.927.000	0
3	Gói thầu số 9 (xây dựng hệ thống điện)	1.495.375.935	1.467.574.309	1.467.574.309	-27.801.626	0
II	Chi phí quản lý dự án	755.430.000	682.823.000	682.823.000	-72.607.000	0
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.141.231.023	1.863.505.183	1.827.459.183	-313.771.840	-36.046.000
1	Khảo sát, lập dự án	270.917.407	216.195.000	216.195.000	-54.722.407	0
2	Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán	723.907.571	691.846.402	691.846.402	-32.061.169	0
-	Hợp đồng	723.907.571	696.407.000	696.407.000	-27.500.571	0
-	Thực hiện kết luận Kiểm toán Nhà nước	0	-4.560.598	-4.560.598	-4.560.598	0
3	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán (ban đầu) + thẩm tra dự toán điều chỉnh	133.185.893	91.380.000	91.380.000	-41.805.893	0
-	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng công trình giao thông Thiên Phúc	123.678.653	84.857.000	84.857.000	-38.821.653	0
-	Sở Công thương	9.507.240	6.523.000	6.523.000	-2.984.240	0
4	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá HSDT	66.500.308	61.508.000	61.508.000	-4.992.308	0
5	Giám sát thi công xây dựng công trình	911.143.740	802.575.781	766.529.781	-144.613.959	-36.046.000
-	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Đầu tư Quảng Ngãi	877.923.589	773.314.000	737.268.000	-140.655.589	-36.046.000

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
-	Công ty TNHH MTV Tư vấn giám sát điện 1	33.220.151	29.261.781	29.261.781	-3.958.370	0
6	Lập dự toán điều chỉnh	35.576.104	0	0	-35.576.104	0
IV	Chi phí khác	469.658.157	293.958.000	236.347.000	-233.311.157	-57.611.000
1	Thâm định dự án đầu tư	9.163.846	9.163.000	9.163.000	-846	0
2	Bảo hiểm công trình	194.350.814	96.598.000	96.598.000	-97.752.814	0
4	Thâm định kết quả đấu thầu	4.682.891	0	0	-4.682.891	0
5	Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu	4.682.891	0	0	-4.682.891	0
6	Nghiệm thu đường điện chiếu sáng	14.278.227	0	0	-14.278.227	0
7	Kiểm toán công trình	150.244.248	66.340.000	60.000.000	-90.244.248	-6.340.000
8	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	92.255.240	121.857.000	70.586.000	-21.669.240	-51.271.000
VI	Dự phòng	2.928.012.658	0	0	-2.928.012.658	0
	Tổng cộng:	52.077.382.930	44.135.426.689	44.041.769.689	-8.035.613.241	-93.657.000



Phụ lục số II
BẢNG CÔNG NỢ ĐỢT I

Dự án: Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ nói dài

(Kèm theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí xây dựng	41.295.140.506	40.941.668.506	-725.424.000	1.078.896.000
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 586 tại Quảng Ngãi - Xí nghiệp Xây dựng công trình 5	Gói thầu số 7 (xây dựng đoạn từ Km0 đến Km0+765,8)	5.835.178.668	6.512.218.668	-677.040.000	0
2	Công ty TNHH Xây dựng La Hà		10.787.725.529	9.732.648.529	0	1.055.077.000
3	Xí nghiệp 309 - Công ty TNHH MTV Dầu tư Xây dựng Vạn Tường	Gói thầu số 8 (xây dựng đoạn từ Km0+765,8 đến Km1+259)	17.523.931.000	17.572.315.000	-48.384.000	0
4	Doanh nghiệp tư nhân - Xí nghiệp Xây dựng Hà Văn		5.680.731.000	5.656.912.000	0	23.819.000
5	Doanh nghiệp tư nhân - Xí nghiệp Xây dựng Thiên Phước	Gói thầu số 9 (xây dựng hệ thống điện)	1.467.574.309	1.467.574.309	0	0
II		Chi phí quản lý dự án	682.823.000	755.430.000	-72.607.000	0
1	Ban Quản lý dự án DTXD và PTQĐ huyện Đức Phổ	Quản lý dự án	682.823.000	755.430.000	-72.607.000	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
III		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.827.459.183	1.743.457.183	0	84.002.000
1	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng cầu đường Quảng Ngãi	Khảo sát, lập dự án	216.195.000	216.195.000	0	0
2	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng cầu đường Quảng Ngãi	Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán	691.846.402	691.846.402	0	0
3	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng công trình giao thông Thiên Phúc	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán (bản đầu) + thẩm tra dự toán điều chỉnh	84.857.000	84.857.000	0	0
4	Sở Công thương		6.523.000	6.523.000	0	0
5	Công ty Tư vấn Xây dựng công trình giao thông Quảng Ngãi	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá HSDT	61.508.000	61.508.000	0	0
6	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Đầu tư Quảng Ngãi	Giám sát thi công xây dựng công trình	737.268.000	666.291.000	0	70.977.000
7	Công ty TNHH MTV Tư vấn giám sát điện I		29.261.781	16.236.781	0	13.025.000
IV		Chi phí khác	236.347.000	165.761.000	0	70.586.000
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi	Thẩm định dự án đầu tư	9.163.000	9.163.000	0	0
4	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rông tại Quảng Ngãi	Bảo hiểm công trình	96.598.000	96.598.000	0	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
5	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá (AAFC)	Kiểm toán công trình	60.000.000	60.000.000	0	0
6	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	70.586.000	0	0	70.586.000
	Tổng cộng:		44.041.769.689	43.606.316.689	-798.031.000	1.233.484.000